

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Q1**, sinh năm 1999 tại: Ý Yên, Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã Y1, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Quỳnh N1; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án: Tại Bản án số 15/2020/HSST ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2020. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 04/8/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 30/01/2020, Chủ tịch UBND phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt tiền 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt xong ngày 04/3/2020; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 04/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Tiến T2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn TS, xã TQ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người chứng kiến:*** Ông Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn

B2, xã TQ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 36 phút, ngày 28/4/2021 tại khu vực Ngã 3 thôn B2, xã TQ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an xã Thượng Quận phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên tay phải của Đỗ Thị Q1 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gói, dán lại, bên trong có 02 túi nilon nhỏ đều chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ của Quỳnh 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 34M4-7011.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/4/2021, Đỗ Thị Q1 sử dụng điện thoại Iphone 5S, lắp sim thuê bao 0378506010 gọi đến số thuê bao 0363285298 của người đàn ông tên Q3 ở xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương hỏi mua 400.000đ ma túy để sử dụng, Quý đồng ý và hẹn Quỳnh đến khu vực Đền Cao thuộc xã An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quỳnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 34M4-7011 đi đến điểm hẹn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã 3 thuộc Đền Cao thì Quỳnh gặp Quý đi xe máy đến. Quý đưa cho Quỳnh 01 gói nhỏ được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ. Quỳnh hiểu là bên trong có ma túy nên cầm trong lòng bàn tay phải và đưa lại cho Quý số tiền 400.000đ rồi điều khiển xe đi về thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 232 ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì thư ghi thu của Đỗ Thị Q1 gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,315g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Thị Q1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Q1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy 0,224g Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon màu trắng do cơ quan giám định hoàn lại và

01 sim điện thoại số thuê bao 0378506010; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tờ tiền 1.000đ; trả lại anh Nguyễn Tiến T2 chiếc điện thoại Iphone 5S và xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 34M4- 7011; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 36 phút, ngày 28/4/2021, tại khu vực Ngã 3 thôn B2, xã TQ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Đỗ Thị Q1 có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 0,315g (*không phải ba trăm mười lăm gam*) Methamphetamine thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an xã Thượng Quận phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cất giấu chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích để sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chất ma túy bị cáo cất giấu trái phép là Methamphetamine, có khối lượng 0,315g nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước; bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết

án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; sau khi phạm tội bị bắt giữ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép, sau khi giám định còn lại 0,224g Methamphetamine là vật cấm lưu hành, nay tịch thu tiêu hủy; đối với sim điện thoại có số thuê bao 0378506010, 01 tờ tiền 1.000đ (Một nghìn đồng) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nay tịch thu tiêu hủy sim, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000đ; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 34M4- 7011 và chiếc điện thoại Iphone 5S bị cáo mượn của anh Nguyễn Tiến T2. Anh Trường không biết việc bị cáo sử dụng các tài sản này vào việc phạm tội nay trả lại cho chủ sở hữu.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, theo Quỳnh khai có gọi điện thoại đến số thuê bao 0363285298 của người đàn ông tên là Quý để hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn Công nghệ viễn thông quân đội, xác định số thuê bao 0363285298 mang tên Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1984, địa chỉ: phường An Phú, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị Lan xác định không còn sử dụng số thuê bao trên từ năm 2017, số thuê bao trên hiện nay không liên lạc được, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau; quá trình xác minh tại xã Bạch Đằng xác định không có người nào tên là Quý có đặc điểm như mô tả. Tài liệu điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Anh Nguyễn Tiến T2 là người cho bị cáo mượn chiếc điện thoại Iphone 5S và xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 34M4-7011 nhưng anh Trường không biết mục đích Quỳnh sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Q1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ

luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,224g Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon màu trắng do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong 01 bì thư; 01 sim điện thoại viettel số thuê bao 0378506010.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) có số seri 4094548.

Trả lại anh Nguyễn Tiến T2 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng, bị vỡ màn hình, số Imel: 358757056812434 và xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 34M4-7011, số khung: 45DE101014, số máy: FMH101014.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 06/8/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Đỗ Thị Q1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18 tháng 8 năm 2021; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn